

Nghiên cứu chuyển nghĩa của từ “Mặt” trong Truyện Kiều của Nguyễn Du

Trịnh Thu Hà*, Chu Thị Thu Hằng*

*ThS, Trường Cao đẳng Yên Bái

Received: 10/01/2024; Accepted: 18/01/2024; Published: 22/01/2024

Abstract: The language in *The Tale of Kieu* used by Nguyễn Du is very flexible, suitable for expressing the value of content, ideas, and emotions. Nguyễn Du often uses the method of changing the meaning of words in verses to make poems and verses smoother, more concise, lively and unique. In this article, we only choose the word “Face” in a few verses that, in our opinion, are the most typical and profound for analysis, in order to highlight the effectiveness in using the meaning transfer method of the poem from that work.

Keywords: *The Tale of Kieu*, Nguyễn Du, changing the meaning of words.

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ trong Truyện Kiều được Nguyễn Du sử dụng rất linh hoạt, uyển chuyển, phù hợp với việc biểu đạt giá trị nội dung, tư tưởng, tình cảm. Nguyễn Du thường xuyên sử dụng biện pháp chuyển nghĩa của từ trong các câu thơ làm cho bài thơ, câu thơ thêm mượt mà, súc tích, sinh động và độc đáo hơn. Tác giả đã sử dụng hàng loạt các từ nhiều nghĩa và làm tăng tính biểu cảm, giàu hình ảnh thêm cho câu thơ bằng việc đưa ra hiện tượng chuyển nghĩa trong chính các từ nhiều nghĩa đó. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ lựa chọn từ “Mặt” trong một số câu thơ mà theo chúng tôi là tiêu biểu và sâu sắc hơn cả để phân tích, nhằm nêu bật được hiệu quả trong việc sử dụng biện pháp chuyển nghĩa của từ qua tác phẩm đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hiện tượng chuyển nghĩa của từ trong văn học

Hiện tượng chuyển nghĩa của từ nhiều nghĩa là hiện tượng xảy ra khá phổ biến trong văn học nói chung và thơ ca nói riêng. Đặc biệt, trong ngôn ngữ thơ, hiện tượng chuyển nghĩa của từ nhiều nghĩa khá sinh động. Mặc dù nó được sử dụng không nhiều so với các biện pháp tu từ khác song lại góp phần tạo nên sự hấp dẫn, thu hút của ngôn ngữ thơ ca. Nó làm cho ngôn ngữ thơ chất lọc, cô đúc trở thành ngôn ngữ nghệ thuật mang tính hình tượng, tính chính xác cao.

Việc sử dụng, vận dụng hiện tượng chuyển nghĩa của từ không chỉ tạo cho câu thơ thêm mượt mà, súc tích mà chủ yếu nó còn phụ thuộc vào từng dụng ý của các tác giả, phù hợp nội dung, mục đích khi xây dựng nên các tác phẩm.

Nhờ có hiện tượng chuyển nghĩa trong từ nhiều nghĩa qua các tác phẩm chúng ta hiểu biết sâu sắc về nội dung, ý nghĩa của tác phẩm và dụng ý của tác giả. Đặc biệt, qua tác phẩm truyện Kiều, chúng ta đã

khẳng định một cách rõ nét và chính xác về tài năng ngôn ngữ bậc thầy của Nguyễn Du.

Dựa trên cơ sở lí thuyết về khái niệm từ nhiều nghĩa; sự chuyển biến ý nghĩa của từ và sự phân loại các nghĩa trong từ nhiều nghĩa, chúng tôi đã có nền tảng vững chắc cho việc nghiên cứu về từ nhiều nghĩa. Đặc biệt, khi nghiên cứu cụ thể sự chuyển nghĩa của từ “mặt” trong Truyện Kiều, chúng tôi đã có kết quả thống kê cụ thể để việc tìm hiểu, nghiên cứu được rõ ràng và chính xác hơn. Sau khi thống kê tổng số từ “mặt” trong Truyện Kiều, đề tài đã phân loại, chỉ rõ nghĩa gốc và các nghĩa chuyển của từ “mặt”. Trong đó, từ “mặt” hầu hết và chủ yếu được dùng với nghĩa chuyển, đều chuyển sang để chỉ người, chỉ bề ngoài hay nhân cách, phẩm giá, danh dự của con người.

2. Sự chuyển nghĩa của từ “Mặt” trong Truyện Kiều của Nguyễn Du

Truyện Kiều - một tác phẩm truyện thơ Lục bát với số lượng là 3254 câu thơ đã để lại trong lòng người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc bởi, cách vận dụng từ ngữ linh hoạt, khéo léo. Chỉ với một từ “Mặt” xuất hiện 76 lần song nó lại có sự chuyển biến về nghĩa và làm cho câu thơ, bài thơ mang đầy ý nghĩa sâu sắc.

Nẻo xa mới tỏ **mặt** người

Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình hay

Chàng Vương quen **mặt** ra chào

Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa

Từ “Mặt” được Nguyễn Du sử dụng trong các câu thơ trên với nghĩa gốc của nó để chỉ “phần phía trước, từ trán đến cằm của đầu người”. Nhưng nhà thơ không chỉ dừng ở đó, ông tiếp tục mở ra cho người đọc biết bao ngạc nhiên bởi chính sự chuyển biến ý nghĩa của từ “Mặt” đó. Chúng ta hãy xem các nghĩa chuyển của nó phong phú và sâu sắc như thế nào ở những câu thơ tiếp theo.

Trong đoạn thơ miêu tả sự gặp gỡ của Thúy Kiều và Kim Trọng lần đầu, Nguyễn Du viết:

Người quốc sắc, kẻ thiên tài

Tình trong như đã, **mặt** ngoài còn e

“Người quốc sắc” ở đây chính là Thúy Kiều và “kẻ thiên tài” được nói tới là Kim Trọng. Dường như sự sắp đặt này là do duyên trời và cũng là ý đồ của nhà thơ, ông đã để cho hai con người này gặp gỡ nhau và sự gặp gỡ này sẽ có được một kết quả nào đó. Thúy Kiều và Kim Trọng mới chỉ gặp nhau lần đầu vậy mà như đã có tình ý từ lâu, chỉ có điều “mặt ngoài còn e”. Nguyễn Du đã thật khéo léo và tài tình trong việc vận dụng các từ ngữ. Tại sao nhà thơ không viết: “bề ngoài” hay “về ngoài” mà lại dùng “mặt ngoài”? Đây chính là một sự sáng tạo đến bất ngờ. Từ “mặt” ở đây không còn mang nghĩa để chỉ “phần trước, từ trán đến cằm của đầu” nữa mà nó đã được chuyển sang một nghĩa hoàn toàn mới, khác hẳn nghĩa ban đầu, đó là để chỉ về bề ngoài, tổng thể bên ngoài của Thúy Kiều, nàng dường như vẫn còn rất ngại ngùng. Như vậy, nhà thơ đã lấy cái bộ phận để chỉ cái tổng thể, khái quát, tìm ra nghĩa chuyển phong phú, đặc sắc từ chính nghĩa nghĩa gốc cụ thể của nó. Câu thơ trở nên thật ý nhị, sâu sắc biết bao.

Buồn trông nội cỏ dầu dầu

Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh

Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi

Khi đọc đoạn thơ lên, trước mắt ta hiện ra một khung cảnh hết sức buồn, âm đạm, phù hợp với tâm trạng cô đơn, xót tủi của nhân vật Thúy Kiều khi ở lầu Ngưng Bích.

Ta nhận thấy, từ “mặt” trong đoạn thơ trên đã được tác giả dùng với nghĩa chuyển. Nó được chuyển sang với một nghĩa hoàn toàn mới, đó là chỉ cái gì đáng tròn hay bằng phẳng như cái mặt, hay nói cách khác đó chính là phần phẳng phía trên hoặc ngoài của vật, phân biệt với phần bên dưới hoặc bên trong. Cụ thể:

Mặt đất: Phần trên, phần phẳng bên trên của đất

Mặt duềnh: Mặt nước của duềnh, tức vùng sông, biển

Như vậy, từ “mặt” không còn được dùng với nghĩa gốc ban đầu của nó nữa mà đã được tăng sức biểu cảm cho câu thơ, đồng thời làm nổi bật được tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong sự ngậm ngùi, đắng cay, xót tủi.

Khung cảnh ở đây thật buồn, âm đạm, rất phù hợp với tâm trạng của Thúy Kiều lúc này. Với nàng Kiều, nó là sự tích tụ, đọng ngưng để tất cả sự im lặng hết lớp nọ đến lớp kia - không còn có thể lặng im. Nó phải cất tiếng. Và tiếng ấy là cái va đập “ầm ầm tiếng sóng

kêu quanh ghế ngồi”. Như vậy, Kiều đã ở hẳn vào cái vòng vây không thể nào gỡ thoát. Cái lưới trời kia đã trói chặt cánh chim, cả cái không gian dài rộng kia không những không hùng vĩ mà trở nên ngậm ngùi, đắng cay, xót tủi.

Viết về sự xiêu giạt, trôi nổi trong quãng đời mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều, Nguyễn Du đã vận dụng sự chuyển nghĩa của từ để chuyển một số từ sang một nghĩa hoàn toàn mới. Đặc biệt, trong đề tài của chúng tôi, khi nghiên cứu về sự chuyển nghĩa của từ “mặt” cho thấy từ “mặt” đã có sự chuyển đổi về nghĩa so với nghĩa gốc (nghĩa ban đầu) của nó. Nguyễn Du không chỉ dừng ở việc chuyển từ “mặt” sang một nghĩa mới là chỉ về bề ngoài, tổng thể bên ngoài, cử chỉ, điệu bộ của Thúy Kiều (mặt ngoài) hay chuyển sang nghĩa để chỉ về mặt đất, mặt duềnh mà trong một đoạn thơ khác, ông lại viết:

Nghĩ mình, **mặt** nước cánh bèo

Đã nhiều lưu lạc, lại nhiều gian truân

hoặc

Tình rằng **mặt** nước chân mây

Lòng nào còn tưởng có rày nữa không

“Mặt nước” ở đây được sử dụng với nghĩa chuyển để chỉ phần phẳng ở phía trên của nước, phân biệt với phần bên dưới hoặc bên trong. Tuy nhiên, nhà thơ không chỉ đơn giản miêu tả như vậy mà điều muốn nói đến ở đây chính là sự xiêu giạt, lênh đênh, trôi nổi của Thúy Kiều. Nàng nghĩ thân phận mình, cuộc đời mình mong manh, trôi nổi như “mặt nước cánh bèo”, lênh đênh, xiêu giạt như “mặt nước chân mây”, tất cả đều vô định, không lối thoát. Đọc đoạn thơ, người đọc không chỉ hiểu thêm về thân phận, số phận của Thúy Kiều trong suốt quãng thời gian lưu lạc mà còn cảm thương cho một con người đầy bất hạnh, một con người “hồng nhan bạc mệnh”.

Khi Thúc Sinh chuộc Thúy Kiều ra khỏi lầu xanh và lấy nàng làm vợ lẽ, hai người sống êm thuận ít lâu thì nàng khuyên Thúc Sinh về thưa rõ mọi chuyện với Hoạn Thư để hai người được ăn ở với nhau. Trên đường họ Thúc về quê, Hoạn Thư thực hiện âm mưu bắt cóc Kiều, đem nàng về nhà mình hành hạ. Không thể ở lại nhà Hoạn Thư dù là đầy tớ và sau đó Kiều lại khoác tấm áo tu hành. Đêm khuya, Kiều chón chạy, nhưng lại rơi vào lầu xanh lần thứ hai của Bạc Bà, Bạc Hạnh. Đây là những kẻ “Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người”. Nguyễn Du đã viết:

Mướn người thuê kiệu rước nàng

Bạc đem **mặt** bạc kiếm đường cho xa

Chúng ta nhận thấy ở đây, Nguyễn Du đã rất tài tình và thâm thúy khi ông dùng lối chơi chữ: Đôi chữ “Bạc” là họ (Bạc Bà, Bạc Hạnh) với chữ “bạc” là bạc

bèo; đồng thời từ “mặt” đã được sử dụng với nghĩa chuyên là để chỉ nhân cách, biểu hiện thái độ, tâm tư, tình cảm của con người. Nói một cách tổng quát, “Mặt bạc” ở đây chính là để chỉ cái mặt của người bạc bèo. Như vậy, từ “mặt” từ nghĩa gốc (chỉ phần trước của đầu, cái mặt) đã được chuyển sang sử dụng với nghĩa chuyên của nó (lấy mặt mà chỉ người, chỉ nhân cách) dựa trên cơ sở của nghĩa gốc. Việc sử dụng nghĩa chuyên của từ “mặt” ở đây thật hợp lí và mang ý nghĩa sâu sắc. Nó đã vạch trần được bộ mặt thật của những kẻ “buôn thịt, bán người”- những kẻ đã đưa đẩy Kiều tới những nơi lầu xanh ô nhục. Qua đó, người đọc càng cảm thông, thương cảm cho số phận của nàng Kiều.

Có lẽ trong quãng đời mười lăm năm lưu lạc tối tăm của Thúy Kiều thì quãng thời gian Kiều gặp. Từ Hải hiện lên với chân dung của một đấng anh hùng, một kẻ “đội trời, đạp đất ở đời” nhưng lại có một tấm lòng cao cả, bao dung, vị tha. Từ Hải yêu Thúy Kiều với một tấm lòng hết sức chân thành, tôn trọng và muốn sẽ được cưới nàng về làm vợ ngay sau khi thắng trận trở về:

Làm cho rõ **mặt** phi thường

Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia

Đọc câu thơ, chúng ta nhận thấy rõ sự xuất hiện của từ “mặt” được tác giả dùng theo nghĩa chuyên. Từ “mặt” ở đây không còn dùng để chỉ nét mặt, khuôn mặt nữa mà nó dùng để nhân cách, hay nói đúng hơn, nó được coi là biểu trưng cho thể diện, danh dự, phẩm giá của con người. Cụ thể ở đây là nói về danh dự, sức mạnh phi thường của Từ Hải. Từ Hải đã nói với Kiều khi nào mình thể hiện rõ được sức mạnh phi thường, khi nào mình chiến thắng trở về thì sẽ lấy Thúy Kiều về làm vợ và điều đó cuối cùng cũng được thực hiện.

Nguyễn Du thật tài tình và khéo léo trong việc sử dụng các từ nhiều nghĩa và tìm ra các nghĩa chuyên phù hợp với từng hoàn cảnh trong thơ. Mà cụ thể trong đề tài của mình, khi nghiên cứu về từ “mặt” chúng tôi nhận thấy sự khéo léo của tác giả khi sử dụng từ “mặt” với các nghĩa chuyên khi thì để chỉ về bề ngoài chung chung (mặt ngoài), khi thì để chỉ cái gì đáng tròn hay bằng phẳng như cái mặt (mặt đất, mặt duềnh), thậm chí còn được dùng để chỉ người, chỉ nhân cách.

Nhìn xem đủ **mặt** một nhà

Xuân già còn trẻ, huyên già còn tươi

Tại sao nhà thơ Nguyễn Du không viết là đủ mọi người trong nhà mà lại viết “đủ mặt một nhà”? Liệu từ “mặt” ở đây có phải được dùng để chỉ cụ thể khuôn mặt của từng người không?. Chắc chắn không phải là như vậy. Nguyễn Du đã lấy cái cụ thể để chỉ cái toàn

thể, nói chính xác hơn, nhà thơ đã sử dụng từ “mặt” với nghĩa chuyên là để chỉ cụ thể từng con người trong gia đình Thúy Kiều đã có mặt đông đủ, mọi người đều rất vui mừng trong cảnh đoàn tụ và Thúy Kiều là người hạnh phúc nhất lúc này.

Tác phẩm Truyện Kiều, với việc sử dụng các từ nhiều nghĩa và vận dụng hợp lí, xuất sắc sự chuyển nghĩa của các từ đó đã góp phần tạo nên giá trị đặc sắc trong thơ Nguyễn Du. Qua nghệ thuật vận dụng, sử dụng từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa trong chính các từ nhiều nghĩa đó đã làm cho câu thơ giàu hình ảnh, tăng tính biểu cảm,... Điều này càng khẳng định rõ hơn tài năng bậc thầy của Nguyễn Du về ngôn ngữ.

Hiện tượng chuyển nghĩa của các từ nhiều nghĩa, cụ thể là từ “mặt” trong các câu thơ, đoạn thơ phân tích ở phần nội dung trên cho thấy hầu hết các từ ngữ đều được dùng với nghĩa chuyên, đều là chuyển sang để chỉ người, chỉ bề ngoài hay nhân cách, phẩm giá, danh dự của con người. Điều này góp phần làm cho câu thơ thêm mượt mà, súc tích và sinh động hơn.

3. Kết luận

Qua việc nghiên cứu, tìm hiểu về sự chuyển nghĩa của từ “mặt” trong Truyện Kiều - Nguyễn Du, chúng tôi nhận thấy đây là một hướng khai thác, nghiên cứu khá mới mẻ để tìm hiểu sâu nội dung tác phẩm ở một góc độ khác - góc độ Ngôn ngữ mà cụ thể là tìm hiểu về từ nhiều nghĩa. Hướng nghiên cứu này hoàn toàn khác so với các hướng nghiên cứu trước đây. Trước đây, khi phân tích tác phẩm, chúng ta thường lựa chọn từ ngữ để phân tích, từ đó khái quát nội dung thì bây giờ chúng ta sẽ tập trung vào một từ ngữ cơ bản nhưng mang nhiều nét nghĩa khác nhau, từ đó thấy rõ nội dung chủ đạo và dụng ý cũng như tài năng của tác giả khi sử dụng từ ngữ đó. Hướng nghiên cứu mới này giúp chúng ta tìm hiểu tác phẩm ở góc độ sâu hơn, tập trung hơn và đặc biệt, độ chính xác trong việc khai thác từ ngữ sẽ sát hơn, người đọc sẽ có sự cảm nhận rõ hơn khi đọc tác phẩm bởi sự chính xác tuyệt đối và sự mở rộng hơn về từ ngữ trong tác phẩm.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu, Từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt, Nxb Giáo Dục, 1999.
2. Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển Tiếng Việt, Viện ngôn ngữ học.
3. Tạp chí ngôn ngữ - Ngữ văn trong nhà trường, Trung tâm KHXH&NVQG- Viện ngôn ngữ học, 4-2001.ư
4. Nguyễn Hằng Thanh, Nghệ thuật tái tạo nhân vật Kiều trong *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du, Nxb Thanh Niên- HN 2003.